

Số: 28/KH-TMNHT

Hải Tân, ngày 08 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số, năm học 2025-2026

Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 08/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 19/9/2025 của Sở GDĐT về Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2025; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 19/8/2025 của UBND xã Hải Tiến về chuyển đổi số xã Hải Tiến năm 2025;

Thực hiện công văn số 391/UBND-VHXX về việc triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 tại cơ sở giáo dục.

Thực hiện Kế hoạch số 12/KH-TMNHT ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Trường Mầm non Hải Tân về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026.

Trường Mầm Non Hải Tân xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm học 2025-2026 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong nhà trường tạo nền tảng cho đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng hiện đại, linh hoạt, công bằng và hội nhập quốc tế. Đồng thời nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khơi dậy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và phát triển văn hóa số cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Qua đó nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh kỷ nguyên số.

- Tập trung xây dựng hạ tầng số trong nhà trường, đảm bảo an toàn thông tin, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh có năng lực số, kỹ năng số đáp ứng yêu cầu của thời đại.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, truyền thông.

- Nhà trường ban hành kế hoạch và triển khai hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia và phong trào «Bình dân học vụ số », gắn với nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Trang thông tin điện tử của nhà trường có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số ;
Đề án 06.

2.2. Về hạ tầng số :

- 100% cán bộ quản lý, tổ chuyên môn, nhân viên kế toán được trang bị máy tính, các thiết bị hỗ trợ cần thiết đáp ứng yêu cầu công việc trên môi trường mạng.

- Tiếp tục tăng cường rà soát, tham mưu, chỉ đạo đầu tư mới, mua sắm bổ sung, nâng cấp máy tính cho các nhóm lớp và phòng kismat.

- Phần đầu nhà trường có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thiện chuyển đổi số sang dải địa chỉ Ipv6.

2.3. Về nhân lực số :

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản. Đi sâu bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như : Ứng dụng AI trong quản lý và dạy học, ứng dụng các phần mềm, các bài giảng điện tử, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin,..., xây dựng văn hóa học tập, làm việc số trong môi trường giáo dục. Khuyến khích áp dụng công nghệ số trong mọi hoạt động trong nhà trường.

- Phần đầu 100% cán bộ quản lý, 80% giáo viên, nhân viên trong trường có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

2.4. Phát triển dữ liệu số:

- Triển khai nền tảng quản trị trường học (hồ sơ, kết quả sức khỏe; quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh); tài chính, thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với hệ thống cơ sở dữ liệu tập trung lĩnh vực GDĐT tỉnh Ninh Bình và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục do Bộ GDĐT quản lý.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu GDĐT, trong đó thực hiện một số nhiệm vụ sau:

+ Cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của cán bộ, giáo viên, học sinh.

+ Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định.

- Sao lưu định kỳ dữ liệu tại đơn vị để giảm nguy cơ mất thông tin; ban hành các quy định khai thác thông tin rõ ràng về quyền riêng tư dữ liệu học sinh, cán bộ, giáo viên; tuân thủ các tiêu chuẩn về bảo mật.

2.5. Về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số:

- 100% văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, huyện và liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia. Thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Nhà trường triển khai sử dụng các phần mềm ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản lý, dạy học góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hồ sơ viên chức điện tử, phần mềm SMAS, cơ sở dữ liệu, phần mềm kế toán Misa, sử dụng phần mềm Canva, PowerPoint, công nghệ AI,...

- Nhà trường triển khai thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục theo phương thức không dùng tiền mặt.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP.

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, xây dựng thể chế, kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số trong nhà trường.

- Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục (phân công cô Đỗ Thị Mận – Phó Hiệu trưởng là đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục).

- Ban hành và công khai Kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số ngay từ đầu năm học. Kế hoạch thể hiện mục tiêu, nhiệm vụ để cải thiện chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá và trong quản trị phù hợp với quy định hiện

hành, hướng dẫn của Sở GDĐT, của UBND xã, đảm bảo thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của nhà trường.

- Thực hiện các văn bản về chuyển đổi số theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên, các quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng, phân công cụ thể trách nhiệm (cho tổ, bộ phận, cá nhân) về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu, đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về an ninh mạng, thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu và các quy định pháp luật khác đối với các hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, các phần mềm, ứng dụng đang triển khai tại trường như: các hệ thống mạng; các phòng học và trang thiết bị về CNTT; cổng thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành; phần mềm quản lý, quản trị nhà trường; các hệ thống cơ sở dữ liệu và các hệ thống phần mềm khác.

- Cuối năm học nhà trường triển khai, tổ chức tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và của Sở GDĐT, phấn đấu đạt mức độ chuyển đổi số ở mức 3.

2. Đảm bảo điều kiện về hạ tầng số, an toàn thông tin mạng.

- Đối chiếu với các quy định về mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục, nhà trường kiểm tra rà soát, đánh giá hiện trạng các điều kiện hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT, các hệ thống thông tin, phần mềm, nhân lực, kinh phí... để triển khai hiệu quả công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý điều hành và tổ chức dạy, học tại trường, báo cáo về UBND xã.

- Nhà trường rà soát công tác bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống và triển khai áp dụng các biện pháp kỹ thuật cần thiết đối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên kiểm tra, bảo trì nâng cấp hệ thống nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục các lỗ hổng về kỹ thuật tránh nguy cơ không bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống dẫn tới lộ, mất dữ liệu cá nhân.

- Đối với việc quản lý, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu, phần mềm trong đơn vị: Nhà trường quy định rõ trách nhiệm về bảo vệ tài khoản, an toàn thông tin mạng, quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân; đặc biệt quan tâm tới quản lý tài khoản truy cập: không dùng chung tài khoản, đặt mật khẩu có độ phức tạp cần thiết, thường xuyên phải thay đổi mật khẩu khi sử dụng.

- Đối với việc quản lý, sử dụng máy tính và các trang thiết bị CNTT khác nhà trường cài đặt các phần mềm có bản quyền, cài đặt và thường xuyên cập nhật phiên bản mới nhất, thường xuyên sử dụng phần mềm diệt vi rút để kiểm tra máy tính, cảnh giác và kiểm tra các tệp tin, các đường link gửi qua thư điện tử, từ tài

khoản mạng không rõ nguồn gốc và tải trên mạng về trước khi kích hoạt, sử dụng ; tắt chế độ tự động mở, chạy các tập tin đính kèm theo thư điện tử, bật các tính năng của thiết bị tường lửa, thường xuyên sao lưu các thiết bị cần thiết và các biện pháp kỹ thuật khác.

3. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong nhà trường.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc ; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng để cán bộ quản lý, giáo viên triển khai hiệu quả khung năng lực. Ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như : ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác quản lý và hoạt động dạy, học.

4. Phát triển dữ liệu số.

- Nhà trường tiếp tục triển khai các phần mềm phục vụ công tác quản lý, tổ chức dạy học, hỗ trợ kiểm tra, đánh giá tại đơn vị: Hồ sơ viên chức điện tử, phần mềm SMAS, cơ sở dữ liệu, phần mềm kế toán Misa, sử dụng phần mềm Canva, PowerPoint, công nghệ AI,... các phần mềm đều tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu, bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.

- Thực hiện hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo kế hoạch chung của ngành.

- Tổ chức cập nhật đầy đủ, thường xuyên dữ liệu trên các hệ thống phần mềm và trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đồng nhất, đúng quy trình theo yêu cầu của phòng GDĐT, Sở GDĐT và Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và người học; cập nhật đầy đủ sức khỏe của người học trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học;

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ với Phòng Giáo dục và Đào tạo (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn,

đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT và của Bộ GDĐT.

- Nhà trường xây dựng kho học liệu số dùng chung, cán bộ quản lý, giáo viên tham gia xây dựng kho học liệu có nội dung phong phú và khai thác dữ liệu trên kho học liệu phục vụ cho công tác quản lý và dạy học.

5. Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số

- 100% văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh và liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- Thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Nhà trường triển khai thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục triển khai sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống quản lý văn bản điều hành, cổng thông tin điện tử, Quản lý hồ sơ viên chức điện tử, ...

6. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin.

- Nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong các buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường, các buổi sinh hoạt chuyên môn nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục ; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin. Nhà trường có chuyên mục Chuyển đổi số và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06 trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

- Nhà trường triển khai các hoạt động : hưởng ứng ngày chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 và phong trào “Bình dân học vụ số”

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập nhóm CNTT, chuyển đổi số trường học có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, trong đó phân công cô Đỗ Thị Mận – Phó Hiệu trưởng phụ trách và cô Lê Thị Huế - giáo viên kiêm nhiệm, cô Lê Thị Xuân - nhân viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số năm học 2025-2026; quy chế an toàn thông tin các hệ thống CNTT triển khai tại trường; quy chế quản lý, vận hành, sử dụng các hệ thống CNTT triển khai tại trường và các văn bản liên quan.

- Tuyên truyền phổ biến trong viên chức, người lao động và phụ huynh học sinh lồng ghép các nội dung Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán các khoản không dùng tiền mặt qua aap Sisap. Triển khai ứng dụng, sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý, lập kế hoạch, chỉ đạo quản lý bán trú, chuyên môn và soạn giảng nhằm giảm tải thời gian làm việc đối với giáo viên.

- Triển khai, hướng dẫn thực hiện cấp tài khoản viên chức trên hệ thống phần mềm trên hệ thống phần mềm quản lý viên chức của sở nội vụ Ninh Bình tại địa chỉ <https://cevc.ninhbinh.gov.vn/web>. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

- Thực hiện nghiêm việc tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại trường theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Các thành viên trong Ban CNTT, Chuyển đổi số và Thống kê giáo dục

- Tham mưu với nhà trường thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong nhà trường. Tăng cường bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin và giúp đỡ giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Định kỳ báo cáo với trường ban về kết quả thực hiện nhiệm vụ CNTT và chuyển đổi số đã thực hiện. Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

- Rà soát, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển

đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.

3. Viên chức là nhân viên phụ trách công tác Cơ sở vật chất, Tài chính – Kế toán

- Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT. Triển khai thực hiện thu các khoản theo quy định không dùng tiền mặt trong nhà trường; báo cáo định kỳ kết quả thực hiện.

- Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung (nếu có hư hỏng xảy ra trong quá trình sử dụng), duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet trong nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Hải Tân, đề nghị cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên triển khai thực hiện nghiêm túc nội dung nêu trên./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã Hải Tiến (Để báo cáo)
- CBQL, GV, NV Trường (thực hiện);
- Lưu: VT.

Chu Thị Dung

PHỤ LỤC 1:
Phân công phụ trách theo dõi, kiểm tra, đơn đốc thực hiện chỉ tiêu
(Kèm theo Kế hoạch số 28/KH-TMNHT ngày 08/10/2025 của Trường Mầm non Hải Tân)

Stt	Chỉ tiêu/nhiệm vụ	Người chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện	Người chủ trì tổ chức triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1	Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo				
	Xây dựng Kế hoạch, hướng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia, phong trào “Bình dân học vụ số” và tổ chức triển khai các hoạt động thiết thực, hiệu quả, đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra.	Ban giám hiệu	Ban CNTT, chuyển đổi số của nhà trường.	Trước ngày 10/10/2025	
2	Về hạ tầng số				
2.1	Nhà trường có đầy đủ điều kiện hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin theo quy định của Bộ GDĐT về mức độ chuyển đổi số.	Ban giám hiệu	Ban CNTT, chuyển đổi số của nhà trường.	Tháng 10/2025	
2.1	Nhà trường có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thiện chuyển đổi sang dải địa chỉ Ipv6	Ban giám hiệu	Ban CNTT, chuyển đổi số của nhà trường.	Tháng 12/2025	
3	Về nhân lực số				
3.1	Phấn đấu 100% thành viên Ban CNTT, chuyển đổi số của nhà	Ban giám hiệu	Ban CNTT, chuyển đổi số của nhà	Tháng 11/2025	

	trường được tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn về kỹ năng sử dụng các dịch vụ số		trường.		
3.2	100% cán bộ quản lý và 80% giáo viên, nhân viên trong nhà trường có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc .	Ban giám hiệu	Ban CNTT, chuyển đổi số của nhà trường.	Tháng 12/2025	
4	Về phát triển dữ liệu số				
4.1	Nhà trường triển khai các phần mềm, ứng dụng công nghệ phục vụ công tác quản lý, dạy học.	Ban CNTT, chuyển đổi số của nhà trường.	Ban CNTT, chuyển đổi số của nhà trường, các tổ chuyên môn, bộ phận.	Thường xuyên	
4.2	Nhà trường triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo theo quy định của Bộ GDĐT	Đỗ Thị Mận	Đỗ Thị Mận, giáo viên chủ nhiệm các lớp.	Thường xuyên	
4.3	Nhà trường xây dựng kho học liệu số.	Đỗ Thị Mận	BGH, giáo viên	Thường xuyên	
5	Về an toàn thông tin mạng				
5.1	Các thiết bị máy tính của nhà trường được triển khai các giải pháp bảo vệ phòng chống virus, mã độc, kết nối, giám sát đảm bảo	Ban CNTT, chuyển đổi số của nhà trường.	Ban CNTT, chuyển đổi số của nhà trường và các giáo viên có liên quan.	Thường xuyên	

	an toàn thông tin mạng.				
5.2	Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn an ninh, thông tin, trang bị các phần mềm phòng, chống virus có bản quyền. Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin.	Ban CNTT, chuyển đổi số của nhà trường.	Ban CNTT, chuyển đổi số của nhà trường và các giáo viên có liên quan.	Thường xuyên	
6	Về Chính quyền số				
	Đẩy mạnh việc ứng dụng hệ thống Chữ ký số khi ban hành các văn bản, các kế hoạch, phần đầu 100% văn bản (trừ văn bản mật theo quy định) trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số theo quy định; tiến tới nền hành chính không giấy tờ;	Ban giám hiệu	Ban CNTT, chuyển đổi số	Tháng 12/2025	
7	Về xã hội số				
	Nhà trường triển khai thanh toán các khoản dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt.	Ban giám hiệu	Lê Thị Xuân	Tháng 11/2025	
8	Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông				

	Trang thông tin điện tử của nhà trường có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền về chuyển đổi số, về Đề án 06.	Đỗ Thị Mận	Ban truyền thông nhà trường	Thường xuyên	
--	--	------------	-----------------------------	--------------	--

PHỤ LỤC 2:
Phân công triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch
(Kèm theo Kế hoạch số 28/KH-TMNHT ngày 08/10/2025 của Trường Mầm non Hải Tân)

Stt	Nhiệm vụ	Người chủ trì/thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi số trong nhà trường	Ban CNTT, chuyển đổi số của trường tham mưu với BGH	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
2	Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.	Ban truyền thông trường	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
3	Tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.	Ban CNTT, chuyển đổi số của trường	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng cho cán bộ quản lý, giáo viên về việc triển khai hiệu quả khung năng lực số và giáo dục kỹ năng số cho học sinh	Ban CNTT, chuyển đổi số của trường	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
4	Tập huấn, bồi dưỡng việc ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên trong quản lý và dạy học	Ban CNTT, chuyển đổi số của trường	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
5	Triển khai các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.	BGH, các tổ chuyên môn, giáo viên.	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
6	Nhà trường triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo theo quy định của Bộ GDĐT	Đỗ Thị Mận	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
7	Nhà trường xây dựng kho học liệu số dùng chung cho toàn trường	BGH, tổ chuyên môn, giáo viên	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
8	Triển khai thực hiện các phần mềm, ứng dụng công nghệ phục vụ quản lý, dạy học trong nhà trường.	BGH, Ban CNTT, chuyển đổi số, tổ chuyên môn và giáo viên	Năm 2025 và các năm tiếp theo	
9	Duy trì hoạt động Chuyên mục chuyển đổi số Trang thông tin	Đỗ Thị Mận	Năm 2025 và các năm	

	điện tử của nhà trường.		tiếp theo	
10	Kiểm tra, đánh giá công nhận mức độ chuyển đổi số trong nhà trường.	BGH, Ban CNTT, chuyển đổi số, tổ chuyên môn và giáo viên	Năm 2025 và các năm tiếp theo	